

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
Công trình: Nhà đặt thiết bị Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin
Dự án: Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐCP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/10/2016 về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2018;

Căn cứ Báo cáo số 555/SXD-KHTH ngày 09/5/2018 của Sở Xây dựng về việc kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 26/TTr-STTTT ngày 11/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nhà đặt thiết bị Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin thuộc dự án: Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị với các nội dung chính như sau;

1. Tên dự án: Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị

Tên hạng mục: Nhà đặt thiết bị Trung tâm ứng dụng công nghệ thông tin

2. Địa điểm xây dựng: Số 51 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Tên chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông

4. Tổ chức tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần WEDO

5. Chủ nhiệm đồ án: KTS. Lê Phước Dũng

6. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng, cấp III

7. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 4319- 2012: Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế:
- TCVN 5574-2012: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu BTCT.
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra bảo trì hệ thống.
- TCVN 4474- 1987 : Thoát nước bên trong nhà và công trình -Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5576-1991 : Hệ thống thoát nước - Quy phạm quản lý kỹ thuật.
- TCVN 9379 - 2012.Thiết kế kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán
- TCVN 9362 – 2012 Thiết kế nền nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 9206 - 2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9207 - 2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

8. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

Xây dựng mới nhà 2 tầng, tổng diện tích sàn 298 m², chiều cao công trình 11,04m

9. Phương án xây dựng:

a. Giải pháp kiến trúc:

Mặt bằng công trình có kích thước 6,22m x22,2m (tính từ trục 1 đến trục 7, trục A đến trục D). Nhà có nhịp gian lớn nhất là 4,5m. Chiều cao tầng 1 là 3,9m, tầng 2 là 3,6m, tầng mái là 2,41m, chiều cao tổng thể là: 10,4m.

b. Giải pháp kết cấu:

Móng đơn kết hợp hệ khung sàn bê tông cốt thép (BTCT) đá dăm 10x20 cấp độ bền B20 (M250) chịu lực chính. Dầm sàn cốt +3,900m và +7,500m đổ bằng bê tông thương phẩm M250. Móng tường, móng vỉa bê tông M100 đá 20x40 dày 25-30cm.

c. Giải pháp hoàn thiện:

Tường bao che xây gạch không nung dày 15 và 22cm trát vữa xi măng M75; tường trong bả ma tít sơn nước 3 màu. Nền bê tông đá 10x20 M100 dày 10cm, lát

gạch Granite nhân tạo KT 600x600, khu vệ sinh lát gạch chống trượt KT 300x300. Bậc cấp, bậc thang tay vịn lan can ốp đá Granite tự nhiên dày 2cm. Cửa đi, cửa sổ sử dụng khung nhựa uPVC, phụ kiện đồng bộ tương đương GQ, kính trắng 5mm.

Phần mái: Tường thu hồi dày 15cm xây gạch không nung, xà gồ kích thước 40x80x2 ly, thanh kèo KT 60x120x2 ly bằng thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,42 ly, ke chống bão bọc nhựa.

d. Giải pháp cấp điện:

Hệ thống cơ điện công trình: Cấp nguồn cấp từ điện chiếu sáng sử dụng cáp CVV M2x16mm², tủ điện động lực bằng cáp Cu/XLPE/3x35+1x25 mm², M2x1,5mm² đi trong ống bảo vệ uPVC chôn ngầm. Chiếu sáng đèn Led 1x36W và 2x18W, thông gió quạt trần, quạt hút gió.

Khu vệ sinh lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh đồng bộ.

e. Giải pháp chống sét:

Công trình nằm bên cạnh nhà làm việc 03 tầng đã được thiết kế hệ thống chống sét, vì vậy để tiết kiệm chi phí đầu tư Đơn vị thiết kế không thiết kế Hệ thống chống sét. Chủ đầu tư sẽ đầu tư bổ sung sau, khi có nguồn kinh phí mới.

f. Giải pháp cấp nước:

Hệ thống cấp nước nhà 02 tầng xây mới được đấu nối vào nguồn nước đã có bằng ống hàn nhiệt PPR D25. Tại mái khu vệ sinh có bồn chứa bằng inox 0,7m³.

g. Giải pháp phòng cháy chữa cháy:

Dùng bình cứu hỏa đặt các vị trí tiện sử dụng và dễ tiếp cận.

h. Hệ thống thoát nước ngoài nhà:

- Hệ thống thoát nước: Nước mặt được thu gom vào hố ga, mương thoát và thoát ra ngoài, ống thoát nước sử dụng ống D60 và, D90, D114. Đặt 1 đoạn ống nhựa D150 vào đoạn mương bị xây bít, nhằm thông thoáng hệ thống thoát nước đã có.

10. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn :

10.1. Tổng mức đầu tư: 2.397.008.000 đồng

(Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	1.818.883.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	54.269.000 đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	179.915.000 đồng
+ Chi phí khác:	105.411.000 đồng
+ Dự phòng:	238.530.000 đồng

10.2. Nguồn vốn: Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Trị

11. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án

12. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các ngành liên quan trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thúc
Mai Thúc